

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ



VITRICHEM

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Việt Trì, tháng 03 năm 2021

Số: *93* /BC – HCVT

Việt Trì, ngày 18 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 (mười một) ngày 05 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại : 0210 3913.743
- Số Fax : 0210 3911 512
- Website : <http://www.vitrichem.vn>
- Mã cổ phiếu: HVT
- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/11/1958 Phó Thủ tướng ký quyết định khởi công xây dựng khu Công nghiệp Việt Trì gồm 6 nhà máy: nhà máy Điện, nhà máy Đường, nhà máy Giấy, nhà máy Hóa chất, nhà máy Mi chính, nhà máy xay Việt Trì.

Nhà máy Hóa chất số I Việt Trì được chính thức khởi công xây dựng vào ngày 04/11/1959. ngày 19/05/1961 Nhà máy Hóa chất Việt Trì đã mở máy sản xuất an toàn và cho ra mẻ xút đầu tiên. Ngày 22/10/1976 nhà máy đã chính thức khánh thành toàn bộ dây chuyền công nghệ đã được cải tạo mở rộng. Giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhà máy đã nhanh chóng vận hành ổn định dây chuyền sản xuất, nhiều sáng kiến đã được đề xuất và ứng dụng hiệu quả cho quá trình sản xuất, nhiều đề tài nghiên cứu đã được triển khai sản xuất cung cấp sản phẩm mới cho nền kinh tế đất nước.

Năm 1995, Nhà máy được Nhà nước chuyển đổi tên thành Công ty Hóa chất Việt Trì.

Năm 2005, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp theo lộ trình của Nhà nước. Từ 04/01/2006 thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì. Trong cơ cấu vốn điều lệ, phần vốn Nhà nước chiếm gần 70% còn lại là của CBCNV.

Ban đầu, khi chuyển hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần, số vốn điều lệ tại ngày thành lập là 31.000.000.000 đồng. Tháng 5/2007 thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện tăng vốn lần thứ nhất lên 34.410.000.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu.

Năm 2008, Công ty chủ trương mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo giấy phép phát hành số 298/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 06/03/2008, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 44.387.130.000 VNĐ.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009 thời điểm niêm yết theo Thông báo số 174/TB-TTGDHN do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2009, số lượng chứng khoán niêm yết: 4.438.713 cổ phiếu.

Theo giấy phép phát hành số 613/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/7/2010, Công ty đã thực hiện phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 2.351.640 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 72.342.120.000 VNĐ. Toàn bộ lượng vốn huy động được qua đợt phát hành trên Công ty sử dụng cho dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Xút theo công nghệ Membrane, công suất 10.000 tấn/năm”.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 3647/UBCK-QLPH do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 03/7/2013, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 614.560 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 78.487.720.000 VNĐ.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 7625/UBCK-QLCB do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/11/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 3.139.287 cổ phiếu nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 109.880.590.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sản phẩm chính:

- Xút lỏng
- Clo lỏng
- Axit chlohydric
- Javen NaClO
- PAC bột
- PAC lỏng
- Và các sản phẩm kèm theo.

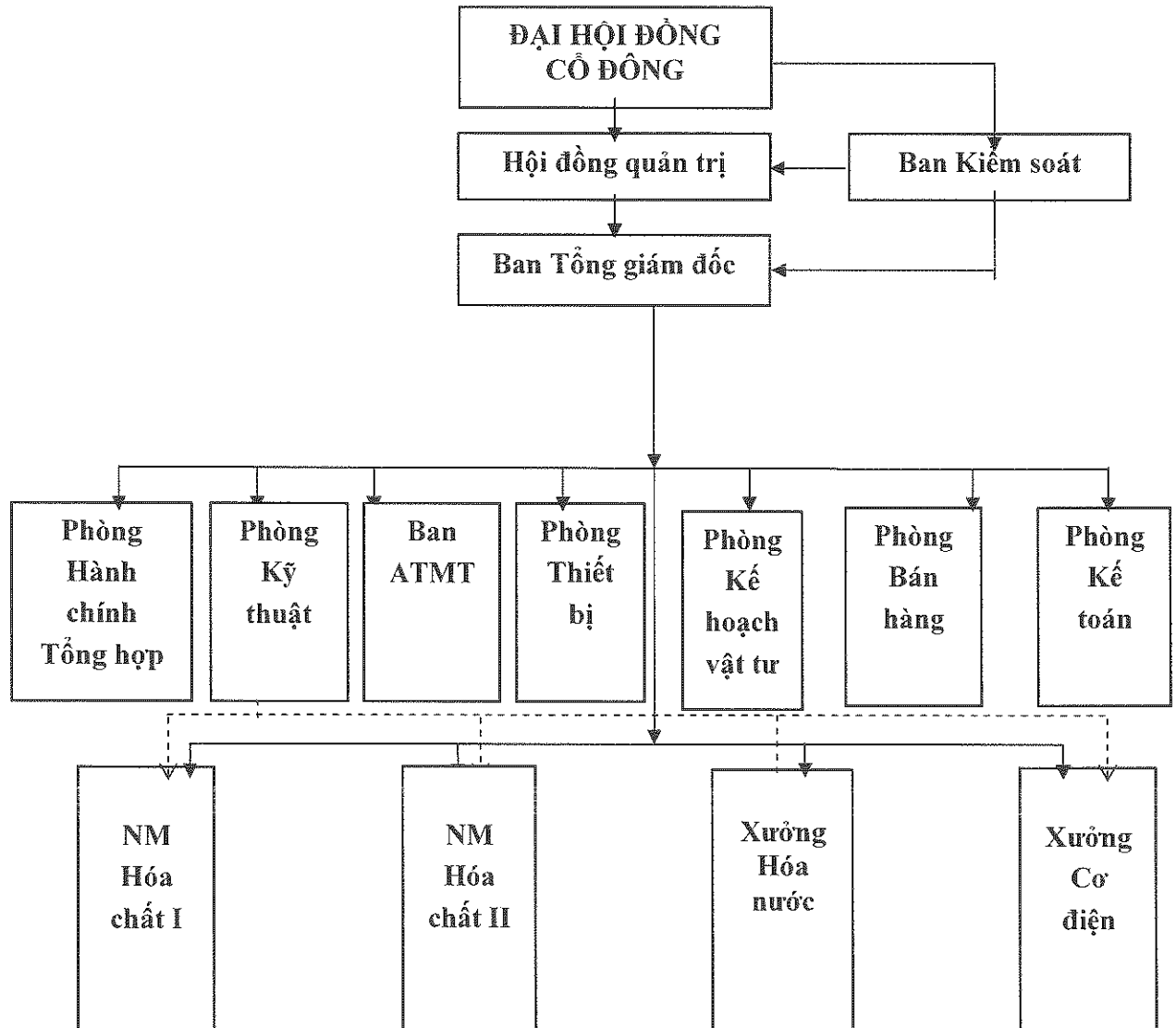
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ Việt Nam, tiến tới xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu: Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì đặt mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất và cung cấp hoá chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm đi từ gốc xút, clo có chất lượng cao, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế, góp phần tăng trưởng cao trong sản xuất kinh doanh;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

5. Các rủi ro

Cạnh tranh của sản phẩm nhập ngoại cùng loại, cơ chế tỷ giá, lãi suất, cơ chế điều hành vĩ mô của Chính phủ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với	
						Năm 2019	KH 2020
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN (giá CD 94)	Tỷ.đ	256,6	263,0	250,0	97,4	95,1
	Giá trị SXCN(giá thực tế)	Tỷ.đ	844,2	883,0	692,6	82,0	78,4
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.032,1	950,0	760,0	73,6	80,0
3	Lợi tức phát sinh	Tỷ.đ	55,1	85,0	37,0	67,0	43,5
4	Nộp NSNN	Tỷ.đ	41,8	63,0	29,3	70,0	46,5
5	Khấu hao cơ bản	Tỷ.đ	81,3	85,5	87,4	107,0	102,0
6	Đầu tư XDCB	Tỷ.đ		78,5	64,9		
7	Cổ tức	%	25,0	10,0	10,0	40,0	100,0
8	Lao động tiền lương						
	- Lao động	Ngư ời	415	410	400	96,0	97,5
	- Quỹ lương	Tỷ.đ	47,9	47,0	46,0	96,0	98,0
	- Tiền lương BQ	Tr.đ	9,5	9,5	9,5	100,0	100,0
9	Sản xuất						
9.1	Xút 100% T.số	Tấn	45.827	46.000	3.184	85,5	85,0
	-Thương phẩm	Tấn	39.792	41.000	33.417	84,0	81,5
9.2	HCl T.số	Tấn	88.690	92.000	81.258	91,6	88,0
	- Thương phẩm	Tấn	59.485	62.000	47.174	79,0	76,0

9.3	Clo lỏng	Tấn	3.754	3.800	3.655	97,0	96,0
9.4	Ja ven	Tấn	35.905	38.000	32.915	91,7	86,6
9.5	PAC bột	Tấn	14.005	14.200	17.144	122,4	120,7
9.6	PAC dịch	Tấn	11.797	12.000	15.019	127,3	125,0

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Nhân sự Ban Điều hành

Ông Văn Đình Hoan – Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Bách – Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Ngọc Hoàn – Phó Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Minh Hoa – Phụ trách Kế toán

* Tóm tắt lý lịch

Ông Văn Đình Hoan

- Chức vụ hiện tại Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác Không
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 20/04/1966
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 130917523 CA Phú Thọ cấp ngày 21/8/2007
- Quê quán Xã Quảng Thái, H. Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú Tổ 12, phố Long Châu Sa, Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá học
- Quá trình công tác
 - 01/1990 – 05/1991 Công nhân sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 06/1991 – 03/1993 Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 04/1993 – 12/1996 Trưởng ca sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 01/1997 – 09/1998 Điều độ sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 10/1998 – 12/2002 Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 01/2003 – 05/2009 Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 05/2009 – 12/2009 Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
 - 06/2009 – 12/2009 Quản đốc Phân xưởng, Công ty CP Hoá chất Việt Trì

- 01/2010 – 07/04/2012 Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì
- 07/04/2012 – 13/04/2013 Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 13/04/2013 – 24/05/2014 Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- 24/05/2014 - nay Tổng giám đốc Công ty CP Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 2.313.172, cổ phần
- + Đại diện Nhà Nước: 2.197.612, cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 115.560, cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan
- + Vợ: Đặng Thị Thu Hiền 45.403 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

Ông Nguyễn Văn Bách

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 14/06/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130826841 cấp ngày 02/04/2008 tại CA Phú Thọ
- Quê quán: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- 1984 – 1987: Bộ đội
- 1987 – 1995: Công nhân cơ khí, Chống ăn mòn, Công ty Hoá chất Việt Trì
- 1995 – 2004: Nhân viên thị trường, Công ty Hóa chất Việt Trì
- 1997 - 2002 Học tại chức, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
- 2004 - 2007 Chuyên viên Kế hoạch, thị trường, CTCP Hóa chất Việt Trì

	Tri
2007 - 2008	Phó phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Tri
2009 – 12/2009:	Trưởng phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Tri
03/2009 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Công ty CP Hóa chất Việt Tri
01/2010 – 13/6/2010	Kế toán trưởng, Công ty CP Hóa chất Việt Tri
14/6/2010 - nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Hóa chất Việt Tri
- Số cổ phần nắm giữ:	15.702 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Ông Phạm Ngọc Hoàn

- Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
- Ngày sinh	10/12/1960
- Quốc tịch	Việt Nam
- CMND số	130243086 CA Phú Thọ cấp 11/03/2003
- Quê quán	Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú:	Thọ Sơn, Tp. Việt Tri, Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
1979 – 1981:	Trường ĐH Kỹ thuật Quân sự
1981 – 1988:	Xuất ngũ về địa phương
1988 – 1993:	Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Hóa chất Việt Tri
1993 – 1995:	Phó phòng Cung tiêu, Công ty Hóa chất Việt Tri
1995 – 1996:	Trưởng phòng Cung tiêu, Công ty Hóa chất Việt Tri

- 1996 – nay: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ 40.423 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Em trai - Phạm Ngọc Bách: 130 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với công ty Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

Bà Lê Thị Minh Hoa

- Chức vụ hiện tại: Phụ trách Kế toán Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 03/09/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 131044881 cấp ngày 19/02/2011 tại CA Phú Thọ
- Quê quán: Thôn Bào Nội, Xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 8 - Tổ 2 - Phố Tân Xuân - Phường Tân Dân - Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

08/1992-03/1993	Thống kê, Nhà máy Hóa chất Việt Trì
04/1993-04/2002	Thống kê, Công ty Hoá chất Việt Trì
05/2002-12/2005	Kế toán, Công ty Hoá chất Việt Trì
01/2006-05/2010	Kế toán, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
06/2010-12/2010	Kế toán; Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì,
01/2011-05/2016	Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
11/2012-06/2015	Phó Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017, Trưởng Ban nữ công, Kế toán Công đoàn;
06/2016-06/2018	Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa

	chất Việt Trì
7/2018-10/2018	Phụ trách phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
11/2018-nay	Phụ trách Kế toán, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
Số cổ phần nắm giữ:	Không
+ Đại diện Nhà Nước:	6.380
+ Sở hữu cá nhân:	
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không

2.3. Tình hình lao động

a) Tổng số lao động: 400 người

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương, thưởng của Công ty được áp dụng theo nguyên tắc; gắn tiền lương với chất lượng, năng suất và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động;

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc tốt để người lao động yên tâm công tác, cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động, tặng quà các ngày lễ, Tết, hỗ trợ cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn...;

- Công ty tổ chức đối thoại, giải thích, tuyên truyền cho CBCNV về các chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước, của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tạo sự đồng thuận trong toàn thể CBCNV.

3. Tình hình đầu tư

Công tác đầu tư xây dựng năm 2020 tuân thủ các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng. Các hạng mục hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng với các thông số kỹ thuật đề ra.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2020 thực hiện: 64,8 tỷ đồng, bằng 82,6% so với kế hoạch (78,6 tỷ đồng), trong đó:

+ Thay thế công nghệ và thiết bị sản xuất xút: 24,4 tỷ đồng;

+ Thiết bị sản xuất xút 50% công suất 20.000 tấn/năm: 18,3 tỷ đồng;

+ Thay thế thiết bị sản xuất axit HCl công suất 200 tấn/ngày: 22,1 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	519.216.932.773	462.467.027.168	Giảm 12,3%
Doanh thu thuần	975.055.837.041	709.365.907.878	Giảm 27,3%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	53.952.889.205	37.828.876.236	Giảm 30%
Lợi nhuận khác	1.178.793.264	(813.160.525)	Giảm 169%
Lợi nhuận trước thuế	55.131.682.469	37.015.715.711	Giảm 33%
Lợi nhuận sau thuế	44.093.345.975	29.549.755.810	Giảm 33%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	10%	Giảm 60%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,12	1,17	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,86	0,79	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,51	
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,40	1,06	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	10,10	9,00	
	+ Vòng quay tổng tài sản	1,94	1,45	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,20	0,13	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,06	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.988.059 cổ phần;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.988.059 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	- Cổ đông lớn (Sở hữu >5%)	8.289.919	75,4%
	- Cổ đông nhỏ	2.698.140	24,6%
2	- Cổ đông tổ chức	7.659.199	69,7%
	- Cổ đông cá nhân	3.328.860	30,3%
3	- Cổ đông trong nước	10.796.579	98,3%
	- Cổ đông nước ngoài	191.480	1,7%
4	- Cổ đông Nhà nước	7.526.619	68,5%
	- Cổ đông khác	3.461.440	31,5%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có;
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính

TT	Nguyên liệu	Đơn vị	Số lượng
1	Muối (NaCl)	tấn	58.294
2	Soda (Na ₂ CO ₃)	tấn	232
3	Xút (NaOH)	tấn	1.043
4	Axit (H ₂ SO ₄)	tấn	824
5	Axit (HCl)	tấn	5.967
6	Nhôm hydroxit Al(OH) ₃	tấn	12.193

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Điện (kWh)	104.377.051	Phục vụ sản xuất
2	Củ ép (tấn)	5.845	Cấp hơi nóng phục vụ sản xuất

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Việc đưa vào vận hành Lò tổng hợp acid HCl 3 trong 1 có thu hồi nhiệt góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm axit HCl lên 36%, đồng thời tận dụng nhiệt của quá trình để sản xuất hơi nóng.

Sản phẩm	Tiêu hao củ ép bình quân/tháng khi chưa có lò sinh hơi (kg)	Tiêu hao củ ép bình quân/tháng khi có lò sinh hơi (kg)	Lượng củ ép tiết kiệm được trong một tháng
Xút 30%	429.447,1	302.585,5	126.861,6
Xút 32%	343.153,6	230.576,3	112.577,4
PAC lỏng	127.304,8	89.181,4	38.123,4

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Nước	492.000	Phục vụ sản xuất

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

Hệ thống xử lý nước		Lượng nước thải được xử lý		Hiệu quả xử lý	Tỷ lệ nước thải tái sử dụng
Cơ sở có hệ thống xử lý nước hay không	Công suất xử lý (m ³ /ngày)	Lượng nước thải được XL (m ³ /ngày)	Tỷ lệ nước thải được xử lý		
Có	480	150	100%	Đạt	100%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động: 400 người;

- Mức lương trung bình: 9.5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- *Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:*

Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá, quyết định sự phát triển bền vững, Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự: Chuyên nghiệp – trách nhiệm – hiệu quả - tận tâm;

Công ty ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm góp phần xây dựng và nâng cao giá trị văn hóa của Công ty; thực hiện tốt quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa người quản lý lao động và người lao động;

Vượt qua không ít khó khăn và thách thức trong những năm qua, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã và đang đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các mục tiêu chiến lược. Công ty đánh giá con người là nhân tố then chốt để tiếp tục thúc đẩy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

- *Công tác an toàn Sức khỏe Môi trường*

Với ngành nghề đặc thù là sản xuất hóa chất cơ bản nên ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty luôn đặt công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường lên hàng đầu. Các chỉ số về an toàn, sức khỏe, môi trường tốt sẽ là một lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Công tác An toàn, Sức khỏe và Bảo vệ môi trường, cụ thể:

+ Công tác bảo vệ môi trường:

- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đo đạc, lấy mẫu quan trắc môi trường xung quanh theo quy định của pháp luật và đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, tiện nghi và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty;
- Công ty chấp hành đúng quy định về thu gom, quản lý chất thải.

+ Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy:

- Công ty luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị lao động, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm tăng cường nghiệp vụ và ý thức về công tác an toàn;
- Hằng năm, Công ty phối hợp với cảnh sát PCCC tỉnh Phú Thọ tổ chức diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng nhằm chủ động phòng ngừa và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng cứu khi tình huống khẩn cấp, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy xảy ra.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện và duy trì các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu trong Công ty;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV;
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, thực phẩm.

+ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

- Người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về: tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng, thẩm mỹ và tính năng bảo vệ;
- Công ty mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động:

- Tổ chức lao động, sắp xếp, bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với người lao động;
- Thực hiện thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý;
- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực làm việc. Theo dõi việc ghi chép sổ sách và các biểu mẫu theo quy định. Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra về ATVSLĐ, họp rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm, Công ty đều xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho đội ngũ CBCNV bao gồm các khóa ngắn hạn và dài hạn, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý... Công tác đào tạo nhằm đảm bảo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Mặt khác, Công ty cũng kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bản để tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy... đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học như Đại học Ngoại thương, Đại học Công nghiệp Việt Trì tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng thực hiện công việc cho CBCNV.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, công tác đào tạo năm 2020 của Công ty tập trung chủ yếu là tự đào tạo, một số khóa đào tạo theo kế hoạch bắt buộc phải tạm thời cắt bỏ do thực hiện quy định phòng chống lây lan của đại dịch Covid-19.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Về phòng chống dịch COVID-19: Khi dịch xuất hiện ở một số tỉnh nước ta, Công ty đã chủ động chỉ đạo người lao động tích cực phòng chống dịch, đồng thời đã

liên hệ với các tỉnh, thành phố Miền Bắc để cung cấp miễn phí dung dịch khử khuẩn De-virus cho phòng chống dịch COVID-19 với giá trị gần 2 tỷ đồng;

- Về hoạt động từ thiện, xã hội: Hoạt động từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm:

+ Công ty đang phụng dưỡng 02 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh (mức 1.500.000đ/người/tháng);

+ Ngày thương binh liệt sỹ Lãnh đạo Công ty quan tâm tới CBCNV là con của gia đình chính sách, người có công với cách mạng, cha mẹ là Thương binh, Liệt sỹ;

+ Ủng hộ đồng bào miền Trung vượt qua khó khăn do hậu quả của cơn bão số 9 vừa qua, số tiền 170 triệu đồng cùng với 10 tấn PAC để xử lý nước bị ô nhiễm sau lũ;

+ Hỗ trợ cho giáo dục số tiền 400 triệu đồng là 02 phòng máy vi tính cho 02 trường tiểu học ở Hạ Hòa và Việt Trì;

+ Ủng hộ nhà tình nghĩa cho hộ gia đình chị Hà Thị Dung có hoàn cảnh khó khăn ở Huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ: 40 triệu đồng;

+ Ủng hộ các quỹ trên địa bàn như Hội nạn nhân chất độc màu da cam, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học,... số tiền: 100 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung

- Thuận lợi:

+ Trong năm 2020, kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng nhưng ở mức thấp do chịu ảnh hưởng của suy giảm kinh tế toàn cầu dưới tác động của cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc và dịch bệnh Covid-19. Các chính sách của Nhà nước về tài chính, ngân hàng giúp cho lãi suất vay vốn giảm, hỗ trợ giải quyết khó khăn cho SXKD;

+ Ngay từ đầu năm 2020, hệ thống các dây chuyền sản xuất xút đã được đồng bộ về chất lượng sản phẩm với công nghệ tiên tiến, góp phần giảm chi phí SXKD và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường xút chất lượng cao;

+ Giá nguyên nhiên liệu chủ yếu giảm so với năm 2019 như: Muối, bột hydroxyt nhôm, viên nén gỗ mùn cưa.

- Khó khăn

+ Tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, làm ảnh hưởng và tác động đến thị trường tiêu thụ sản phẩm hóa chất cơ bản trong nước; giá bán sản phẩm phải giảm so với năm 2019 để cạnh tranh với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và sản xuất trong nước:

- Giá bán xút lỏng giảm 21,8%;
- Giá bán các sản phẩm gốc clo: PAC bột giảm 0,9%; PAC lỏng giảm 18,3%;

+ Dịch bệnh Covid -19 trong nước và trên thế giới đã làm suy giảm năng lực sản xuất của các ngành kinh tế, trong đó có sản xuất xút- clo. Do đó quy mô sản xuất của Công ty giảm mạnh, tồn kho sản phẩm xút tăng.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2020, Công ty đã chủ động áp dụng các biện pháp giảm chi phí SXKD, quản lý sản xuất và tăng cường công tác bán hàng nhằm hạn chế tác động khó khăn do giá xút giảm mạnh, dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, do khó khăn khách quan của thị trường nên không thể hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 (Công ty đã chủ động đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam điều chỉnh kế hoạch năm 2020 ngay từ đầu năm, nhưng Tập đoàn không có chủ trương điều chỉnh. Do đó Công ty không điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020). Kết quả cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN (theo giá CĐ 94): 250 tỷ đồng bằng 97,4% so với năm 2019 và đạt 95,1% so với kế hoạch năm 2020;

- Tổng doanh thu: 760 tỷ đồng bằng 73,6% so với năm 2019 và đạt 80% so với kế hoạch năm 2020;

- Lợi nhuận: 37 tỷ đồng bằng 67,1% so với năm 2019 và đạt 43,5% so với kế hoạch năm 2020;

- Tiền lương bình quân người lao động: 9,5 triệu đồng/người/tháng bằng 100% so với năm 2019 và đạt 95,4% so với KH năm 2020;

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2020 thực hiện: 64,8 tỷ đồng, bằng 82,6% so với kế hoạch

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2020, Công ty đã chủ động áp dụng các biện pháp giảm chi phí SXKD, quản lý sản xuất và tăng cường công tác bán hàng nhằm hạn chế tác động khó khăn do giá xút giảm mạnh. Tuy nhiên, do tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn căng thẳng, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, kết quả SXKD ở mức thấp, không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

Tổng giá trị tài sản giảm gần 57 tỷ đồng, tương đương giảm 12,3%. Quy mô sản xuất thu hẹp lại. Trong năm 2020, 1 đồng tài sản tạo ra được 1,45 đồng doanh thu thuần, giảm 25% so với năm 2019; 1 đồng tài sản tạo ra được 0,06 đồng lợi nhuận, giảm 25% so với năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải thu quá hạn là 11,351 tỷ đồng, trích lập dự phòng 4,7 tỷ đồng, dẫn tới lợi nhuận giảm đi 4,7 tỷ đồng qua các năm.

Trong năm 2020, nợ phải trả của Công ty chiếm 51% trên tổng tài sản, giảm 7% so với năm 2019. Quy mô SXKD giảm, đồng thời các khoản công nợ cũng giảm xuống theo. Việc quản lý công nợ cũng tốt hơn dẫn đến nợ quá hạn giảm, giảm nguy cơ nợ phải thu khó đòi.

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu vẫn liên quan đến đồng nội tệ, vì vậy việc chênh lệch tỷ giá hối đoái không tác động nhiều đến SXKD của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Ổn định cơ cấu tổ chức các đơn vị

Năm 2020, Công ty đã cơ cấu tổ chức các đơn vị theo hướng tinh gọn, phù hợp với công nghệ sản xuất cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Những tiến bộ đã đạt được

- Công ty đã quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả dây chuyền sản xuất Xút bằng công nghệ Membrane, dây chuyền sản xuất đã được vận hành với công suất tối đa, liên tục và an toàn, máy móc thiết bị được quản lý, chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục, công tác an toàn môi trường được quan tâm thường xuyên, không để xảy ra các sự cố về môi trường;

- Phong trào sáng kiến cải tiến, tiết kiệm được triển khai sâu rộng;

- Công tác thị trường và quan hệ khách hàng đã được quan tâm tốt hơn. Công ty đã tổ chức nhiều các hội nghị khách hàng để tăng cường và giữ vững thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty xác định hoá chất cơ bản là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Chiến lược đầu tư là đầu tư theo chiều sâu, tập trung nguồn lực đầu tư cho ngành nghề chính, không đầu tư ra ngoài lĩnh vực sản xuất hóa chất.

Trong năm 2021, Công ty đang triển khai dự án đầu tư “Dây chuyền sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”, nhằm tạo sự khép kín trong sản xuất, đồng thời góp phần cân bằng Clo, nâng cao công suất của dây chuyền sản xuất Xút.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Năm 2020, Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn, môi trường, không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Bên cạnh những nỗ lực và thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, trách nhiệm với môi trường xã hội của Công ty luôn được quan tâm, nâng cao hằng năm.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri không chỉ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo các quy định của Nhà nước mà còn hỗ trợ các chế độ ưu tiên khác cho người lao động như phụ cấp xăng xe, trang phục, phụ cấp tiền ăn, hỗ trợ nhà ở...

- Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng, Công ty còn xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, trong nhiều năm qua Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Đó là định hướng phát triển xuyên suốt của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để thực hiện kiểm tra, giám sát đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành Công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn có chiến lược để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư.

Về công tác thị trường, nhận thức được các khó khăn nêu trên, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã quan tâm chỉ đạo sát sao. Cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp tổng kết, đánh giá tình hình thị trường và kết quả thực hiện các chính sách bán hàng, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công ty thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy trình, quy định.

Công tác an sinh xã hội được Công ty quan tâm hưởng ứng tích cực. Công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình an sinh xã hội.

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn, môi trường và chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động.

Công tác quản lý, giám sát tài chính được minh bạch hóa và thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành.

Đánh giá chung, năm 2019 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao, theo đúng định hướng phát triển và kế hoạch đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Về hoạt động của Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đã bám sát kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế nội bộ cũng như theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, thể hiện trách nhiệm cao, năng động, đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn; khai thác có hiệu quả các nguồn lực phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư cơ bản đều được Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, dự báo Cạnh tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh trong nước; Dịch bệnh COVID-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới nhu cầu hàng hóa toàn cầu; các cơ sở sản xuất xút - clo trong nước tiếp tục gia tăng các biện pháp sản xuất xút và sản phẩm gốc clo cung ứng ra thị trường, các sản phẩm xút-clo của Công ty chịu sự cạnh tranh về thị phần và giá cả quyết liệt hơn; giá bán sản phẩm xút của Công ty dự báo vẫn ở mức thấp.

Sau khi nghiên cứu đánh giá các nguồn lực, phân tích dự báo tình hình thị trường HĐQT đã thống nhất xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021, như sau:

- Giá trị SXCN (theo giá CĐ 94): 267 tỷ đồng tăng 6,8% so với năm 2020;
- Tổng doanh thu: 805 tỷ đồng tăng 5,9% so với năm 2020;
- Lợi nhuận: 55 tỷ đồng tăng 48,6% so với năm 2020;
- Tiền lương b.quân người lao động: 9,792 tỷ đ tăng 3% với năm 2020.
- Tổng giá trị đầu tư xây dựng năm 2021: 298,5 tỷ đồng, trong đó:
 - + Sản phẩm mới gốc clo công suất 30 tấn/ngày: 210,5 tỷ đồng;
 - + Thiết bị lẻ: 15 tỷ đồng;
 - + Đầu tư khác: 73 tỷ đồng.

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị cũng đề ra một số giải pháp cơ bản để thực hiện như sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty, nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty;

- Bám sát sự biến động của môi trường kinh doanh, kịp thời đưa ra các quyết định chỉ đạo phù hợp với diễn biến thị trường để tạo hành lang cho bộ máy điều hành đạt hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với Ban kiểm soát, tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với Ban điều hành để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý điều hành Công ty;

- Nghiên cứu, đánh giá các nguồn lực và môi trường kinh doanh, đề ra định hướng đầu tư phát triển Công ty trong những năm tiếp theo;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	0	0.00%
Văn Đình Hoan	Thành viên HĐQT	115.560	1.05%
Nguyễn Văn Long	Thành viên HĐQT	68.202	0.62%
Nguyễn Văn Bách	Thành viên HĐQT	15.702	0.14%
Phạm Ngọc Phú	Thành viên HĐQT	238.328	2.17%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	04	100%	Chủ tịch HĐQT từ 20/6/2020
2	Ông Văn Đình Hoan	Ủy viên HĐQT	07	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Long	Ủy viên HĐQT	07	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bách	Ủy viên HĐQT	07	100%	
5	Ông Phạm Ngọc Phú	Ủy viên HĐQT	07	100%	
6	Ông Phan Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	03	100%	Thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ 20/6/2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và giám sát Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 06/QĐ-HĐQT	25/3/2020	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư thay thế lò tổng hợp axit HCl – Công suất 200 tấn/ngày
2	Số 08/QĐ-HĐQT	12/02/2020	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án chuyển đổi các phụ tải đang sử dụng lưới điện 6kV sang lưới điện 35kV
3	Số 09/QĐ-HĐQT	12/02/2020	Quyết định về việc thanh lý tài sản cố định Nhà cô đặc xút
4	Số 10/QĐ-HĐQT	09/5/2020	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020
5	Số 11/QĐ-HĐQT	09/5/2020	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch định mức tiêu hao nguyên vật liệu năm 2020
6	Số 12/QĐ-HĐQT	15/9/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Thư ký Công ty
7	Số 06/NQ-HĐQT	12/3/2020	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2020
8	Số 07/NQ-HĐQT	06/5/2020	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2020
9	Số 09/NQ-HĐQT	27/5/2020	Nghị quyết về phương án sắp xếp, xử lý nhà đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
10	Số 10/NQ-HĐQT	26/5/2020	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt lần 2 năm 2019
11	Số 12/NQ-HĐQT	09/5/2020	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý I năm 2020
12	Số 13/NQ-HĐQT	01/7/2020	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
13	Số 14/NQ-HĐQT	21/8/2020	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý II năm 2020
14	Số 15/NQ-HĐQT	18/9/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2020 và Thanh lý Tài sản cố định
15	Số 16/NQ-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2020
16	Số 17/NQ-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý III năm 2020
17	Số 18/NQ-HĐQT	15/12/2020	Nghị quyết về việc Ông Phạm Ngọc Hoàn – Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu trí

18	Số 19/NQ-HĐQT	31/12/2020	Nghị quyết về việc thông qua Tờ trình số 378/TTr-HCVT ngày 28/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty
19	Số 20/NQ-HĐQT	31/12/2020	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 (lần 1)
20	Số 21/NQ-HĐQT	31/12/2020	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị Công ty chưa có thành viên hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Lê Việt Dũng	Trưởng ban Kiểm soát	0	0%
Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	0	0%
Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát họp một năm 2 lần và thực hiện việc kiểm soát hàng quý, đã kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của các cơ quan quản lý

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia phản biện các quyết định của Hội đồng quản trị, phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc góp ý, xây dựng các Quy chế của Công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế nội bộ của Công ty.

3.2. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty

Không thực hiện

3.3. Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ

Không có

3.4. Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ; các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất hóa chất, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần hoá chất Việt Trì được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Toàn văn báo cáo tài chính được đăng tải trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Websibte của Công ty <http://www.vitrichem.vn>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Công bố thông tin;
- Lưu: Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Đình Hoan

